

**TÌNH HÌNH THỰC HÀNH TỐT CƠ SỞ BÁN LẺ THUỐC
VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN TẠI CÁC TỦ THUỐC
TRẠM Y TẾ XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TIỀN GIANG NĂM 2020-2021**

Nguyễn Trung Lương^{1*}, Huỳnh Thị Mỹ Duyên²

1. Sở Y tế Tiền Giang

2. Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

**Email: trungluong1969tg@gmail.com*

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Sự phát triển mạnh mẽ của hệ thống bán lẻ thuốc cũng tạo ra áp lực cho các nhà quản lý trong việc đảm bảo chất lượng, khắc phục những bất cập còn tồn tại. **Mục tiêu nghiên cứu:** (1) Xác định tỷ lệ tủ thuốc trạm y tế đạt các tiêu chí trong tiêu chuẩn thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc theo danh mục kiểm tra thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc đối với tủ thuốc trạm y tế xã của Thông tư 02/2018/TT-BYT trên địa bàn tỉnh Tiền Giang năm 2020- 2021 (2) Tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến hoạt động của các tủ thuốc trạm y tế xã không đạt các tiêu chí trong tiêu chuẩn thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc trên địa bàn tỉnh Tiền Giang năm 2020- 2021. **Đối tượng và Phương pháp:** nghiên cứu cắt ngang mô tả có phân tích trên 120 tủ thuốc trạm y tế của tỉnh Tiền Giang từ tháng 06 năm 2020 đến tháng 06 năm 2021, xác định tỷ lệ đạt GPP và các yếu tố liên quan. **Kết quả:** Tỷ lệ cơ sở đạt về tiêu chuẩn nhân sự là 55%, cơ sở vật chất là 11,7%, hồ sơ sổ sách & tài liệu chuyên môn là 8,3%, thực hiện quy chế chuyên môn là 50%, kiểm tra/đảm bảo chất lượng thuốc là 87,5% và giải quyết khiếu nại hoặc thuốc phải thu hồi là 85,8%. 100% các cơ sở đạt tiêu chuẩn ghi nhãn thuốc và đảm bảo nguồn gốc thuốc. Tỷ lệ các cơ sở đạt tiêu chuẩn GPP là 30,8%. Chưa tìm thấy các yếu tố liên quan đến tỷ lệ chưa đạt chuẩn GPP của tủ thuốc trạm y tế ($P>0,05$). **Kết luận:** Có 30,8% tủ thuốc trạm y tế của tỉnh Tiền Giang đạt tiêu chuẩn thực hành tốt GPP, chưa tìm thấy các yếu tố liên quan đến tỷ lệ chưa đạt các tiêu chuẩn.

Từ khóa: Tủ thuốc trạm y tế, GPP

ABSTRACT

**THE SITUATION OF GOOD PRACTICES DRUG RETAIL ACTIVITIES
AND SOME RELATED FACTORS AT HEALTH STATIONS
PHARMACIES IN TIEN GIANG PROVINCE IN 2020-2021**

Nguyen Trung Luong^{1}, Huynh Thi My Duyen²*

1. Department of Health of Tien Giang Province

2. Can Tho University of Medicine and Pharmacy

Background: The the strong development of the drug retail system also creates put pressure on managers in ensuring quality, overcoming existing inadequacies. **Objectives:** 1). To determine the percentage of pharmacies at health stations meeting the criteria in the GPP standard; 2). To find out some related factors to the operation of medicine pharmacies at health stations not meeting the criteria GPP standard. **Materials and methods:** A cross-sectional study on 120 health station pharmacies from 06/2020 to 06/2021 determine the percentage meeting the criteria in the GPP standard and find out some related factors. **Result:** 55% of establishments met the standards of personnel, 11.7% met the standards of facilities, 8.3% met the standards of records, books and professional documents, 50% met the standards, standards for implementing professional regulations, 87.5% met standards of drug inspection/assurance and 85.8% met standards of complaint settlement or recalled drugs. 100% met standards of drug ring recording and ensure drug origin. The percentage of establishments meeting GPP standards is 30.8%. No relationship was found with the rate not meet the GPP standard of the medical station's medicine cabinet ($p>0.05$). **Conclusion:** There is 30.8% pharmacies at health station of Tien Giang province that meet the GPP standards. No related factors have been found.

Keywords: Health station pharmacies, GPP

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm qua ngành Dược đã có những bước phát triển vượt bậc, về cơ bản đã đáp ứng đủ nhu cầu thuốc cho công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Đặc biệt, mạng lưới bán lẻ thuốc ngày càng mở rộng, số lượng không ngừng tăng lên với nhiều loại hình hoạt động đều khắp cả nước đảm bảo việc cung ứng thuốc đến cho người dân một cách đầy đủ, đảm bảo chất lượng, kịp thời, giá cạnh tranh [8]. Tuy nhiên, theo thống kê của WHO, mỗi năm trên toàn cầu, hơn một nửa lượng thuốc tiêu thụ qua các cơ sở bán lẻ thuốc cộng đồng đã không được sử dụng cho đúng đối tượng và theo đúng quy cách, không hoàn thành vai trò trách nhiệm chuyên môn trong cung cấp và tư vấn sử dụng thuốc [7]. Ở Việt Nam, vẫn còn nhiều bất cập trong việc kinh doanh thuốc: bán thuốc hết hạn sử dụng, việc bán thuốc kê đơn chưa tuân theo quy chế, việc sắp xếp bảo quản thuốc ở các nhà thuốc chưa đúng quy định, việc hướng dẫn sử dụng thuốc cho người bệnh chưa đầy đủ... đã làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của người bệnh và uy tín của ngành Dược [6]. Trước thực trạng đó, ngày 22/01/2018 Bộ Y Tế đã chính thức ban hành “Quy định về thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc” nhằm mục đích đảm bảo sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, hiệu quả cho người bệnh [2].

Tiền Giang là tỉnh vừa thuộc Vùng đồng bằng sông Cửu Long, vừa nằm trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Mạng lưới cung ứng thuốc: có 01 Công ty cổ phần, 252 nhà thuốc đạt GPP, 2.532 quầy thuốc đạt GPP, 28 doanh nghiệp bán buôn thuốc đạt GDP và 166 tủ thuốc trạm y tế đang hoạt động [3]. Sự phát triển mạnh mẽ của hệ thống bán lẻ thuốc cũng gây áp lực cho các nhà quản lý trong việc đảm bảo chất lượng, khắc phục những bất cập còn tồn tại. Nhằm góp phần đánh giá việc tuân thủ các quy định trong nguyên tắc tiêu

chuẩn “Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc”- GPP, giúp các nhà quản lý có kênh thông tin khoa học, chính xác để điều chỉnh, đề ra các chính sách, biện pháp trong công tác quản lý, góp phần phục vụ tốt hơn công tác chăm sóc sức khỏe cho người bệnh trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, đề tài “*Đặc điểm tình hình và tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến hoạt động bán lẻ thuốc tại các tủ thuốc trạm y tế xã trên địa bàn tỉnh Tiền Giang năm 2020-2021*” được thực hiện với hai mục tiêu sau:

1. Xác định tỷ lệ tủ thuốc trạm y tế đạt các tiêu chí trong tiêu chuẩn thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc theo danh mục kiểm tra thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc đối với tủ thuốc trạm y tế xã của Thông tư 02/2018/TT-BYT trên địa bàn tỉnh Tiền Giang năm 2020- 2021

2. Tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến hoạt động của các tủ thuốc trạm y tế xã không đạt các tiêu chí trong tiêu chuẩn thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc trên địa bàn tỉnh Tiền Giang năm 2020- 2021

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu: Tất cả các cơ sở bán lẻ thuốc là tủ thuốc trạm y tế trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

Tiêu chuẩn chọn mẫu: Các tủ thuốc trạm y tế đang hoạt động

Tiêu chuẩn loại trừ: Các tủ thuốc trạm y tế đang tạm ngưng hoạt động hoặc các trạm y tế không triển khai công tác khám chữa bệnh trong thời gian khảo sát

Thời gian và địa điểm nghiên cứu: Tỉnh Tiền Giang từ tháng 06 năm 2020 đến tháng 06 năm 2021

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu: Cắt ngang mô tả có phân tích

Cỡ mẫu: sử dụng công thức ước tính 1 tỷ lệ

$$n = \frac{Z_{1-\alpha/2}^2 \cdot p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó: $Z_{1-\alpha/2}^2 = 1,96$ là hệ số tin cậy với $\alpha=5\%$, $d=5\%$ là sai số chấp nhận và $p=42\%$ là tỷ lệ đạt GPP của các quầy thuốc trong nghiên cứu của Hoàng Thị Thu Thủy (2019) [5]. Chúng tôi dự kiến mất mẫu 10% và làm tròn đến cỡ mẫu $n=120$

Phương pháp chọn mẫu: Chọn mẫu thuận tiện, chọn toàn bộ 120 trạm y tế trên địa bàn tỉnh Tiền Giang vào nghiên cứu

Nội dung nghiên cứu:

- Xác định tỷ lệ tủ thuốc trạm y tế đạt và không đạt các tiêu chí trong tiêu chuẩn thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc theo danh mục kiểm tra thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc đối với tủ thuốc trạm y tế xã của Thông tư 02/2018/TT-BYT [4] như sau:

Bảng 1. Các tiêu chuẩn và điểm quy định của tủ thuốc trạm y tế

Stt	Tiêu chuẩn	Điểm
1	Nhân sự	9
2	Cơ sở vật chất và trang thiết bị	11
3	Ghi nhãn thuốc	2
4	Hồ sơ sổ sách và tài liệu chuyên môn	10
5	Nguồn thuốc	3
6	Thực hiện quy chế chuyên môn	9
7	Kiểm tra/đảm bảo chất lượng thuốc	4

Stt	Tiêu chuẩn	Điểm
8	Giải quyết khiếu nại hoặc thuốc phải thu hồi	2
Tổng điểm		50

- Tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến hoạt động của các tủ thuốc trạm y tế xã không đạt các tiêu chí trong tiêu chuẩn thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc

- + Người quản lý trực tiếp đứng bán
- + Trình độ chuyên môn của người quản lý
- + Độ tuổi của người quản lý
- + Thâm niên chuyên môn của người quản lý
- + Số lượng người bán thuốc tại cơ sở
- + Số lần cơ sở được thanh, kiểm tra trong năm

Phương pháp xử lý & phân tích số liệu: Thu thập số liệu và xử lý thống kê bằng phần mềm SPSS 18.0. Các biến định tính được trình bày bằng tần suất, tỉ lệ %. Kiểm định sự khác biệt tỷ lệ bằng test χ^2 . Khác biệt giữa các nhóm có ý nghĩa thống kê khi $p < 0,05$.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm chung của cơ sở bán lẻ thuốc

Bảng 2. Đặc điểm chung của cơ sở bán lẻ thuốc

Đặc điểm chung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Người quản lý trực tiếp bán	Có	104	86,7
	Không	16	13,3
Trình độ người quản lý	Dược sĩ đại học	3	2,5
	Dược sĩ trung học	45	37,5
	Khác	72	60
Độ tuổi người quản lý	Dưới 30	16	13,3
	30-40	64	53,3
	41-50	32	26,7
	Trên 50	8	6,7
Thâm niên chuyên môn của người quản lý	Dưới 2 năm	18	15
	2 năm trở lên	102	85
Số lượng người bán thuốc tại cơ sở	1 người	118	98,3
	2 người	2	1,7
Số lần thanh, kiểm tra/ năm	0 lần	6	5
	1 lần	15	12,5
	2 lần trở lên	99	82,5
TỔNG		120	100

Nhận xét: có 86,7% cơ sở có người quản lý bán trực tiếp, về trình độ của người quản lý có 2,5% là Dược sĩ đại học, 37,5% là dược sĩ trung học và 60% là có chuyên môn khác. Về độ tuổi của chủ cơ sở có 13,3% dưới 30 tuổi và 6,7% trên 50 tuổi. Về thâm niên quản lý có 85% trên 2 năm. Quy mô cơ sở, có 98,3% là chỉ có 1 người đứng bán. Có 12,5% cơ sở được thanh tra 1 lần và 82,5% cơ sở được thanh tra 2 lần mỗi năm.

3.2. Tỷ lệ tủ thuốc trạm y tế đạt các tiêu chí trong tiêu chuẩn thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc theo Danh mục kiểm tra thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc đối với tủ thuốc trạm y tế xã của Thông tư 02/2018/TT-BYT

Bảng 3. Kết quả tú thuốc TYT đạt các tiêu chuẩn GPP theo thẩm định

Stt	Tiêu chuẩn	Điểm trung bình	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ (%)
1	Nhân sự	8,4	66	55
2	Cơ sở vật chất & Trang thiết bị	9,23	14	11,7
3	Ghi nhãn thuốc	2	120	100
4	Hồ sơ sổ sách và tài liệu chuyên môn	7,8	10	8,3
5	Nguồn thuốc	3	120	100
6	Thực hiện quy chế chuyên môn	8,35	60	50
7	Kiểm tra/đảm bảo chất lượng thuốc	3,85	105	87,5
8	Giải quyết khiếu nại hoặc thuốc phải thu hồi	1,79	103	85,8
Đạt chuẩn GPP			37	30,8

Nhận xét: 55% cơ sở đạt về nhân sự, 11,7% cơ sở đạt về cơ sở vật chất, 8,3% cơ sở đạt về hồ sơ sổ sách, tài liệu, 50% cơ sở đạt về quy chế, 87,5% cơ sở đạt về kiểm tra/đảm bảo chất lượng thuốc, 85,8% cơ sở đạt về giải quyết khiếu nại, thuốc phải thu hồi, 100% các cơ sở đạt về ghi nhãn thuốc, nguồn gốc thuốc. Tỷ lệ các cơ sở đạt tiêu chuẩn GPP là 30,8%.

3.2. Một số yếu tố liên quan đến hoạt động của các tú thuốc trạm y tế xã không đạt các tiêu chí trong tiêu chuẩn thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc

Bảng 4. Môi liên quan giữa đặc điểm chung của cơ sở bán lẻ và tỷ lệ không đạt GPP của tú thuốc TYT

Đặc điểm		GPP tú thuốc TYT		OR (KTC 95%)	P
		Chưa đạt n (%)	Đạt n (%)		
Người quản lý trực tiếp bán	Có	69 (66,35)	35 (33,65)	0,282 (0,06-1,31)	0,088
	Không	14 (87,5)	2 (12,5)	1	
Trình độ người quản lý	Dược sĩ đại học	2 (66,67)	1 (33,33)	1	0,747
	Dược sĩ trung học	33 (73,33)	12 (26,67)	1,38 (0,11-16,58)	0,802
	Khác	48 (66,67)	24 (33,33)	1 (0,09-11,59)	1
Độ tuổi người quản lý	Dưới 30	13 (81,25)	3 (18,75)	1	0,437
	30-40	42 (65,63)	22 (34,38)	0,44 (0,11-1,71)	0,237
	41-50	21 (65,63)	11 (34,38)	0,44 (0,1-1,88)	0,269
	Trên 50	7 (87,5)	1 (12,5)	1,62 (0,14-18,58)	0,7
Thâm niên chuyên môn của người quản lý	Dưới 2 năm	15 (83,33)	3 (16,67)	2,5 (0,68-9,23)	0,158
	2 năm trở lên	68 (66,67)	34 (33,33)	1	
Số lượng người bán thuốc tại cơ sở	1 người	82 (69,49)	36 (30,51)	2,28 (0,14-37,43)	0,554
	2 người	1 (50)	1 (50)	1	
Số lần thanh, kiểm tra/ năm	0 lần	3 (50)	3 (50)	1	0,573
	1 lần	11 (73,33)	4 (26,67)	2,75 (0,38-19,67)	0,314
	2 lần trở lên	69 (69,7)	30 (30,3)	2,3 (0,44-12,06)	0,324

Nhận xét: Chưa tìm thấy mối liên quan giữa việc người quản lý trực tiếp bán, trình độ người quản lý cơ sở, độ tuổi người quản lý, thâm niên quản lý, quy mô cơ sở và số lần thanh tra, kiểm tra với tỷ lệ chưa đạt chuẩn GPP của tú thuốc trạm y tế. Sự khác biệt tỷ lệ giữa các nhóm không có ý nghĩa thống kê ($p > 0,05$).

IV. BÀN LUẬN

4.1. Đặc điểm chung

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi trên 120 tủ thuốc trạm y tế cho thấy, có 86,7% cơ sở có người quản lý đứng bán trực tiếp, về trình độ của người quản lý có 2,5% là Dược sĩ đại học, 37,5% là dược sĩ trung học và 60% là có chuyên môn khác. So sánh với tác giả Nguyễn Thị Thanh Bình (2018) khảo sát các nhà thuốc tại Quận Hà Đông, TP. Hà Nội với tỷ lệ 2,54% nhân viên nhà thuốc có trình độ chuyên môn đại học, còn lại là Dược sĩ trung học và Cao đẳng, chúng tôi nhận thấy tỷ lệ Dược sĩ đại học phụ trách bán lẻ còn thấp, tuy nhiên trong nghiên cứu của chúng tôi tỷ lệ người quản lý không có chuyên môn dược vẫn còn cao ở các tủ thuốc trạm y tế.

Về thâm niên, có 85% người quản lý thâm niên trên 2 năm, đây là một yếu tố thuận lợi, vì người quản lý có kinh nghiệm bán thuốc lâu năm, có kỹ năng tư vấn và hiểu rõ mô hình bệnh tật ở địa phương, giúp ích rất nhiều trong hoạt động chuyên môn của tủ thuốc trạm y tế. Quy mô cơ sở, có 98,3% là chỉ có một người đứng bán, số lượng nhân viên bán thuốc tại các cơ sở bán thuốc tùy thuộc vào quy mô kinh doanh, do tủ thuốc tại trạm y tế có quy mô nhỏ nên chỉ có một người đứng bán, thấp hơn so với các nhà thuốc cộng đồng.

4.2. Tỷ lệ tủ thuốc trạm y tế đạt và không đạt các tiêu chí trong tiêu chuẩn thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc theo Danh mục kiểm tra thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc đối với tủ thuốc trạm y tế xã của Thông tư 02/2018/TT-BYT

Kết quả khảo sát của chúng tôi cho thấy tỷ lệ các cơ sở đạt tiêu chuẩn GPP là 30,8% thấp hơn so với các nghiên cứu khác trên thế giới như nghiên cứu của Shrestha (2018) tại Nepal cho thấy tỷ lệ đạt các tiêu chí GPP được đo lường trên 94 nhà thuốc tại cộng đồng cho thấy khoảng 48,4% đến 56,5% các tiêu chí GPP được thực hiện, trong đó tỷ lệ đạt GPP ở khu vực thành thị cao hơn khu vực nông thôn [9], khảo sát của Serhii H. Ubohov và cộng sự (2021) tại Ukraine cho thấy cũng chỉ có 51,5% nhà thuốc cộng đồng đạt chuẩn GPP [10].

Một trong những nguyên nhân tồn tại liên quan đến nhiều tủ thuốc chưa đạt GPP có thể kể đến là trang thiết bị và ghi chép hồ sơ sổ sách. Về tiêu chuẩn cơ sở vật chất và trang thiết bị trong nghiên cứu chỉ có 11,7% số cơ sở đạt, một số trạm y tế không đủ diện tích để bố trí các khu vực riêng theo quy định, cũng như chưa đủ kinh phí để trang bị phần mềm quản lý, tỷ lệ này thấp hơn so với nghiên cứu của Hoàng Thu Thủy (2019) tại các cơ sở bán lẻ thuốc ở vùng nông thôn tỉnh Hải Dương cho thấy có 59,8% cơ sở khảo sát đạt tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, riêng về diện tích nhà thuốc, có đến 84% nhà thuốc đạt tiêu chuẩn diện tích [5]. Kết quả cho thấy các tủ thuốc trạm y tế tại địa bàn tỉnh chưa chú trọng đầu tư về cơ sở vật chất để nâng cao chất lượng phục vụ, và gặp khó khăn về mặt diện tích. Sổ sách ghi chép tại cơ sở bán lẻ thuốc là hình thức để theo dõi, quản lý các hoạt động chuyên môn của tủ thuốc. Tuy nhiên, việc ghi chép sổ sách còn thực hiện chưa tốt, chỉ có 8,3% ghi chép sổ sách đầy đủ theo quy định, kết quả này thấp hơn rất nhiều so với kết quả nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Thanh Bình (2018) khảo sát các nhà thuốc tại Quận Hà Đông, TP. Hà Nội với có 100% các nhà thuốc có đầy đủ sổ sách để ghi chép, danh mục thuốc thiết yếu [1]. Đặc thù kinh doanh thuốc là số lượng nhiều và đa dạng chủng loại thuốc, thuốc bán ra theo nhiều đơn vị, có thể theo hộp, theo viên nên khó quản lý chính xác số lượng xuất, nhập, tồn kho từng loại nên nhiều tủ thuốc có ghi chép nhưng không đầy đủ. Ngoài ra chỉ có 86,7% quầy thuốc có người quản lý đứng bán trực tiếp, nếu nhân viên không ghi hoặc quên ghi chép sẽ dẫn tới tình trạng sai sót, không quản lý được hàng tồn kho còn dẫn tới việc không nắm được thời gian nhập hàng, hạn sử dụng các loại thuốc dẫn đến hư hỏng, phải tiêu hủy

một cách lãng phí.

Nhân sự là yếu tố quan trọng để duy trì và vận hành hoạt động của nhà thuốc, Tỷ lệ đạt các tiêu chuẩn về nhân sự trong nghiên cứu của chúng tôi là 55%, kết quả nghiên cứu của chúng tôi cao hơn so với nghiên cứu của tác giả Đào Tấn Tài và cộng sự (2017) trên 74 quầy thuốc của trạm y tế tại tỉnh Hậu Giang cho thấy tỷ lệ quầy thuốc đạt tiêu chuẩn về nhân sự là 21,62%. Người Dược sĩ đóng vai trò rất quan trọng trong các hoạt động của nhà thuốc từ hoạt động mua thuốc, bảo quản thuốc đến hoạt động bán thuốc và theo dõi các thông tin về thuốc. Người bán lẻ thuốc bắt buộc phải có trình độ chuyên môn từ dược tá trở lên. Trong đó, dược sĩ chịu trách nhiệm chính về tư vấn, hướng dẫn sử dụng thuốc và thực hiện việc bán thuốc kê đơn theo đúng quy định và phải thường xuyên có mặt khi nhà thuốc hoạt động hoặc thực hiện ủy quyền theo quy định. Một trong những nguyên nhân thiếu chuyên môn về dược là do việc thu hút nguồn nhân lực ngành y dược về làm tại các trạm y tế xã gặp nhiều khó khăn, nhiều chức danh theo vị trí việc làm tại các trạm y tế còn thiếu và Dược sĩ là một trong số đó. Từ kết quả trên cho thấy việc thiếu nhân sự chuyên môn về dược sẽ làm ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng hoạt động của tủ thuốc trạm y tế. Ngoài ra, theo quy định tại Thông tư 02/2018/TT-BYT, từ ngày 1/1/2020 người bán lẻ thuốc tại các cơ sở bán lẻ phải có trình độ từ Dược sĩ trung học trở lên [1], do đó những nhân sự không đạt tiêu chuẩn về chuyên môn sẽ không được phép tham gia bán lẻ nếu họ không nâng cấp trình độ theo yêu cầu.

4.3. Một số yếu tố liên quan đến hoạt động của các tủ thuốc trạm y tế xã không đạt các tiêu chí trong tiêu chuẩn thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc

Kết quả cho thấy, tỷ lệ vi phạm của các cơ sở không có người quản lý đứng bán trực tiếp (87,5%) cao hơn so với người quản lý trực tiếp đứng bán (66,35%), tuy nhiên sự khác biệt không có ý nghĩa thống kê ($P>0,05$). Trên thực tế tại địa bàn nghiên cứu, mặc dù người quản lý tủ thuốc trạm y tế không trực tiếp đứng bán nhưng họ cũng thường xuyên phải kiểm tra tủ thuốc, quản lý nhân viên nên sẽ không có sự khác biệt về tỷ lệ vi phạm giữa tủ thuốc có và không có người quản lý đứng bán trực tiếp.

Việc thực hiện các chuẩn GPP cho tủ thuốc trạm y tế đã được quy định, hướng dẫn thực hiện rõ ràng trong Thông tư 02/2018/TT-BYT nên sẽ ít phụ thuộc vào thâm niên hay kinh nghiệm mà phụ thuộc nhiều hơn vào ý thức trách nhiệm thực hiện của người quản lý, người quản lý có thâm niên dưới 2 năm và tuổi dưới 30 tuổi có tỷ lệ vi phạm cao hơn nhưng sự khác biệt không có ý nghĩa thống kê ($P>0,05$). Từ đó cho thấy cần có thêm những chương trình tập huấn nâng cao trách nhiệm của người quản lý cũng như các hình thức động viên khuyến khích việc thực hiện quy định này.

Ngoài ra, chưa tìm thấy mối liên quan giữa số lần kiểm tra tủ thuốc trạm y tế trong năm và tỷ lệ vi phạm ($P>0,05$) cho thấy việc kiểm tra chưa thể điều chỉnh được ý thức và trách nhiệm của người quản lý tủ thuốc, có tăng số lần kiểm tra nhưng không có giải pháp khắc phục vẫn khó có thể cải thiện được tỷ lệ vi phạm.

Không có sự khác biệt về tỷ lệ vi phạm giữa các cơ sở có quy mô khác nhau ($P>0,05$), cho thấy đây không phải là yếu tố liên quan đến tỷ lệ vi phạm

Với kết quả phân tích như trên, cho thấy những khó khăn trong việc thực hiện các quy định đối với tủ thuốc GPP không liên quan đến thâm niên, tuổi người quản lý hay số lần kiểm tra cơ sở mà xuất phát từ ý thức, trách nhiệm của người quản lý. Để có thể khắc phục những khó khăn trên thì bản thân các tủ thuốc cần có sự tự nguyện tuân thủ và sự hỗ trợ giúp đỡ của các ban ngành chức năng để có thể nâng cao kiến thức chuyên môn cũng như nắm bắt được các thông tin về quy định, quy chế mới. Từ đó cải thiện được chất lượng

phục vụ của tủ thuốc trạm y tế, phát huy hiệu quả hoạt động để đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe của cộng đồng.

V. KẾT LUẬN

Có 30,8% tủ thuốc trạm y tế của tỉnh Tiền Giang đạt chuẩn GPP, còn nhiều tồn tại trong việc thực hiện các tiêu chuẩn thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc theo Danh mục kiểm tra thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc đối với tủ thuốc trạm y tế xã của Thông tư 02/2018/TT-BYT trong đó tiêu chuẩn về cơ sở trang thiết bị vật chất và hồ sơ sổ sách tài liệu chuyên môn là rất thấp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Thị Thanh Bình và cộng sự (2018), Thực trạng áp dụng quy định GPP tại các nhà thuốc Quận Hà Đông, Hà Nội năm 2018, *VNU Journal of Science: Medical and Pharmaceutical Sciences*, Vol. 36, No. 2 (2020), tr. 33-40.
2. Bộ Y Tế (2018), *Quy định về thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc*, Thông tư 02/2018/TT-BYT của Bộ Y tế, ngày 22 tháng 01 năm 2018, Hà Nội.
3. Sở Y Tế Tiền Giang (2019), *Báo cáo tổng kết công tác dược và mỹ phẩm năm 2019 và kế hoạch công tác năm 2020*, Tiền Giang.
4. Đào Tấn Tài, Phạm Văn Linh, Phạm Thị Tố Liên (2017), Tình hình hoạt động của các quầy thuốc trước và sau can thiệp ở các trạm y tế xã, phường, thị trấn theo tiêu chuẩn quầy thuốc đạt chuẩn GPP của Bộ Y tế tại tỉnh Hậu Giang năm 2015-2016, *Tạp Chí Y Dược Cần Thơ*, Số 8 năm 2017, tr. 62-69.
5. Hoàng Thu Thủy, Trần Thị Mai Oanh, Lê Quang Cường, Hồ Thị Minh Lý (2019). Hiệu quả can thiệp đối với kiến thức thực hành của người bán lẻ thuốc tư nhân ở khu vực nông thôn Việt Nam, *Tạp chí Y học thực hành*, số 9 (1110) 2019, tr. 97-100.
6. Hoàng Thy Nhạc Vũ, Trần La Kỳ, Phạm Đình Luyện (2017), Khảo sát tỉ lệ vi phạm hành chính về hành nghề dược của nhà thuốc và quầy thuốc tại thành phố Cà Mau giai đoạn 2011 - 2015, *Tạp chí Y Học TP. HCM*, Số.1, tr.1-280.
7. Holloway K. & Dijk L.V. (2011), The World Medicines Situation 2011, Rational Use of Medicines, *WHO/EMP/MIE/2011.2.2*
8. International Pharmaceutical Federation-FIP (2017), *Pharmacy at a glance -2015-2017*, The Hague, The Netherlands: International Pharmaceutical Federation, pp. 2-14.
9. Shrestha R, Ghale A (2018), Study of good pharmacy practice in community pharmacy of three districts of Kathmandu valley, Nepal, *Int J Sci Rep*, 4(10), pp. 240-245.
10. Ubobov S.H, Soloviov SO, et al (2021), Enlightenment activities in the field of health and medicines in the context of good pharmacy practice, *Wiad Lek*, 2021;74(7):1666-1673. PMID: 34459769.

(Ngày nhận bài: 06/7/2021 – Ngày duyệt đăng: 06/10/2021)
